TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc

Bà Đoàn Thị Chuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 05/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 09/4/2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoàng A, sinh ngày 26/02/2000 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V. xã V. huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Nguyễn Thị C; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Dương Văn T, sinh ngày 05/3/1994 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu T. xã T. thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Đào Thị L; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/01/2020, bị Công an Phường 14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau (Cơ quan ra quyết định chưa giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính); bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Nguyễn Đức Th, sinh ngày 09/02/1998 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V. xã V. huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố đẻ, con bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/7/2016, bị Công an thành phố H, tỉnh Hai Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (chấp hành xong ngày 19/7/2016); bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. Trương Tất B, sinh ngày 24/10/1994 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P. xã T. huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tất C và bà Mai Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

5. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 31/12/2001 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P. xã V. thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Mai Thị A; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Th:* Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1,
2. NLC2,
3. NLC3,
4. NLC4.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 29/12/2020, Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th cùng đến phòng trọ của Dương Văn T ở thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện chơi và ăn cơm tối. Sau khi ăn cơm xong, cả nhóm cùng nhau đi hát karaoke tại quán Đ ở thôn L, xã N, huyện T. Trong khi hát, Hoàng A nói với B, T, Th và D: *"Lâu không đi bay, anh em đi bay bổ đầu"* (ý Hoàng A là rủ B, T, Th và D cùng đi sử dụng ma túy, số tiền phải thanh toán sẽ chia đều cho 5 người), tất cả mọi người đều đồng ý rồi cùng nhau thuê taxi đến quán karaoke J ở khu V, thị trấn T, huyện T do ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1966, ở phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương làm chủ để thuê phòng hát. Khi đến quán, Hoàng A gặp anh Vũ Văn T, là quản lý quán để thuê phòng Vip 4; D nhờ người gọi 04 nhân viên nữ để phục vụ rót bia, chọn bài hát. Khi Hoàng A, B, T, Th và D vào phòng hát cùng uống bia, hát karaoke thì có NLC1, NLC2, NLC3 và NLC4 vào phục vụ. Khoảng 10 phút sau, Hoàng A đi ra ngoài đường trước cửa quán J, gặp một người nam giới không quen biết mua được 10 viên ma túy tổng hợp với giá 3.500.000 đồng và 02 gói Ketamine với giá 3.600.000 đồng; hai bên thỏa thuận sau khi sử dụng ma túy xong sẽ gặp nhau tại khu vực trước cửa quán để thanh toán tiền ma túy. Hoàng A cầm túi ma túy vừa mua đi vào phòng VIP4, để toàn bộ số ma túy trên mặt bàn. Hoàng A lấy 02 viên ma túy trong số ma túy vừa mua uống với nước Cocacola rồi ra ghế ngồi. Một lúc sau, Hoàng A ra ngoài đi vệ sinh rồi qua quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ hình bầu dục mạng vào trong phòng để trên mặt bàn gần gói ma túy với mục đích sử dụng Ketamine cho bản thân. Tuy nhiên, do đã uống 02 viên ma túy tổng hợp nên Hoàng A ra ghế nằm ngủ. Sau đó, D mượn chiếc thẻ ATM của T, đổ

túi Keiamine ra đĩa, dùng thẻ ATM đã mượn của T giằm nhuyễn ma túy rồi lấy tờ tiền polime 10.000 đồng của mình cuộn lại thành ống để hít ma túy. Sau khi sử dụng ma túy D ra bàn hát karaoke, chiếc ống cuộn từ tờ tiền và thẻ ATM mượn của T vẫn để trên bàn. Một lúc sau, D lấy 01 viên ma túy còn nguyên và bẻ thêm ½ viên uống với nước rồi cầm một túi Ketamine để vào túi quần và ra ghế nằm ngủ. Sau khi D sử dụng ma túy, B lấy 01 viên ma túy tổng hợp uống với nước, hít Ketamine rồi lấy túi nilon trên bàn, cầm 02 viên ma túy tổng hợp còn nguyên và ½ viên cho vào túi cất ở khe loa trong phòng hát. Sau khi D sử dụng ma túy, T lấy 01 viên ma túy tổng hợp uống, hít một đường "Ke" rồi ra ghế ngồi hát. Th lấy 02 viên ma túy tổng hợp từ chỗ để, mang về để ở bàn chỗ mình ngồi, uống một viên, sau đó hít một đường "Ke". Cả nhóm cùng tiếp tục hát và uống bia. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/12/2020, khi Hoàng A, B, T, Th và D dang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 01 mảnh viên nén màu vàng có kích thước khoảng 01cm x 0.5cm, 03 viên nén màu vàng có kích thước tương đương nhau 0lcm x 0lcm, 01 túi nilon màu trắng trong chứa chất dạng tinh thể rắn màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 ống được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có một đầu được nút bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ ATM của TP Bank.

Kết luận giám định số 65/KLGĐ-PC09 ngày 01/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 viên nén không rõ hình màu vàng và 01 mảnh viên nén màu vàng trong hai túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu tại phòng VIP4 quán karaoke J gửi đến giám định có khối lượng 1,342gam là ma túy, loại MDMA; chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu tại phòng VIP4 quán karaoke J gửi đến giám định có khối lượng là 0,507gam, là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Trả 1,200gam ma túy loại MDMA và 02 vỏ túi nilon màu trắng; trả 0,417gam ma túy loại Ketamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại Cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả 5 bị cáo; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Tất B

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng A từ 22 tháng đến 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020; Dương Văn T và Nguyễn Đức Th mỗi bị cáo từ 20 tháng đến 23 tháng tù; Trương Tất B và Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo từ 19 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 30/12/2020;

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma tuý thu giữ và hoàn lại sau giám định là 1,200gam ma túy loại MDMA, 0,417gam ma túy loại Ketamine và 03 vỏ túi nilon màu trắng trong niêm phong của Công an tỉnh Hải Dương; tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân hàng TP; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội (cuộn làm ống hút); truy thu sung quỹ nhà nước của mỗi bị cáo 1.420.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Đức Th và Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Th đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, phạt bị cáo Th với mức 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 30/12/2020, tại quán Karaoke J ở khu V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th có hành vi tàng trữ trái phép 1,342gam ma túy, loại MDMA và 0,507gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo tàng trữ trái phép 1,342gam ma túy, loại MDMA so với khối lượng ma túy tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 26,84% và 0,507gam ma túy, loại Ketamin so với khối lượng ma túy tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 2,535%; tổng tỷ lệ phần

trăm về khối lượng các chất ma túy bằng 29,375%. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Bùi Hoàng A là người đề xuất và là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo còn lại là người đồng phạm với vai trò thực hành, ít tích cực hơn, giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Tất B có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân: Các bị cáo T, Th đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và đều được xóa theo quy định. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 1,200gam ma túy loại MDMA, 0,417gam ma túy loại Ketamine là vật nhà nước cấm tàng trữ và túi nilon gói đối tượng giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau khi giám định xong; 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân hàng TP là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng. Tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, các bị cáo cuộn lại làm công cụ sử dụng chất ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước (01 đĩa sứ, 01 thẻ Ngân hàng TP và ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được đựng trong thùng bìa cac tông đã niêm phong). Số tiền phải trả để mua ma túy, các bị cáo thỏa thuận sau khi sử dụng xong sẽ chia đều, mỗi người chịu một phần; do đó cần truy thu số tiền các bị cáo sẽ trả tiền mua ma túy là 7.100.000 đồng, mỗi bị cáo 1.420.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[6] Quá trình điều tra không xác định được khối lượng, loại ma túy các bị cáo đã sử dụng nên không có căn cứ xử lý. Thời gian phục vụ tại phòng VIP4, NLC1, NLC3, NLC4 và NLC2 có mặt nhưng không thỏa thuận việc mua ma túy để sử dụng, không sử dụng ma túy (kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy nhưng khai đã sử dụng trước ngày 30/12/2020, không nhớ thời gian, địa điểm sử dụng và các bị cáo khai họ không sử dụng ma túy tại phòng VIP4 vào ngày

30/12/2020), không giúp sức các bị cáo sử dụng ma túy nên không có căn cứ xừ lý. Ông Nguyễn Anh T kinh doanh hoạt động Karaoke không có giấy phép, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với anh Vũ Văn T khi đang quản lý quán, nghi ngờ các đối tượng dụng ma túy tại phòng hát đã chủ động thông báo cho Công an huyện Thanh Miện đến kiểm tra bắt quả tang, nên không xem xét xứ ly về hành vi kinh doanh karaoke để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm xét xử vụ án, bị cáo Th không còn là cá nhân thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, nên không được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Hoàng A, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Tất B.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hoàng A 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/12/2020; Trương Tất B 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/12/2020; Dương Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/12/2020; Nguyễn Tiến D 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/12/2020; Nguyễn Đức Th 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,200gam ma túy loại MDMA, 0,417gam ma túy loại Ketamine và 03 túi nilon gói đối tượng giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại trong niêm phong số 65/KLGĐ-P09 sau khi giám định xong; 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân hàng TP. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng (01 đĩa sứ, 01 thẻ Ngân hàng TP và ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được đựng trong thùng bìa cac tông đã niêm phong). Truy thu của các bị cáo Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Đức Th mỗi bị cáo 1.420.000 đồng để sung quỹ Nhà nước *(toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Hoàng A, Trương Tất B, Dương Văn T, Nguyễn Đức Th và Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Chính